

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp và môi trường trên môi trường số; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào doanh nghiệp và sản xuất

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/12/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2401/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp và môi trường trên môi trường số; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào doanh nghiệp và sản xuất (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Gắn với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Hợp tác công - tư và huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt là nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân, doanh nghiệp công nghệ, Viện nghiên cứu, Trường đại học, Hiệp hội ngành hàng.

3. Lồng ghép các kế hoạch, chương trình hỗ trợ của nhà nước như: Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026-2030; Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản,...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao nhận thức và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất ứng dụng kết quả nghiên cứu và các tiến bộ khoa học, công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng giá trị gia tăng trong chuỗi từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; tăng cường năng lực tiếp cận thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp thông qua thương mại điện tử, nền tảng số.

- Tăng cường kết nối giữa các cơ quan nghiên cứu (viện, trường) với doanh nghiệp để thúc đẩy thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, hình thành các mô hình/dự án sản xuất, chế biến thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nhà máy số,...; tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ vào thực tiễn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất sản phẩm hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được phổ biến và nắm bắt các thông tin, tài liệu liên quan đến quy định của pháp luật về thương mại điện tử; các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông sản và ngành nghề truyền thống; chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; các chương trình đổi mới sáng tạo, của chính phủ, địa phương; các chương trình triển lãm công nghệ chuyên sâu về chế biến và cơ giới hóa trong nông nghiệp; các chương trình xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu.

- Ít nhất 70% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được tiếp cận các chương trình đào tạo, tập huấn về tiếp cận thị trường, tiêu thụ sản phẩm trên nền tảng số, thông qua thương mại điện tử, khoa học công nghệ.

- Ít nhất 50% sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp và môi trường của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất được tiêu thụ qua nền tảng số.

- Ít nhất 30% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường áp dụng công nghệ mới trong sản xuất, chế biến.

- Trên 50% kết quả nghiên cứu để tạo ra sản phẩm hàng hóa ngành Nông nghiệp và Môi trường được thương mại hóa.

- Trên 80% mô hình chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến nông sản có hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

2. Tổ chức phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, hợp tác xã, hộ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường về các quy định của pháp luật; các chính sách hỗ trợ thông qua các chương trình, kế hoạch, đề án của quốc gia/địa phương về công nghệ số, thương mại điện tử, xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu.

3. Xây dựng các chính sách đặc thù phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

4. Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số (ưu tiên đối tượng thanh niên).

5. Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm trên môi trường số

a) Đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Xây dựng các chương trình truyền thông, quảng bá trên môi trường số cho sản phẩm nông sản và môi trường Việt Nam, sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất chuẩn hóa dữ liệu sản phẩm, xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu sản phẩm (truy xuất nguồn gốc, chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, bao bì, nhãn mác,...) phục vụ tiêu thụ trên nền tảng số; triển khai thí điểm mô hình chợ công nghệ số, hội chợ công nghệ số.

d) Tổ chức định kỳ hàng năm/quý các hoạt động/sự kiện xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ nông sản và môi trường trên nền tảng số; phát triển mô hình hội chợ, triển lãm kết hợp với thực tế số hóa.

6. Thúc đẩy chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ

a) Kết hợp với các Triển lãm/hội chợ công nghệ chuyên sâu để tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm bên lề nhằm kết nối cung - cầu công nghệ giữa các Viện nghiên cứu/Trường đại học và các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất.

b) Tổ chức các chương trình/hoạt động tư vấn tại địa phương/doanh nghiệp nhằm hỗ trợ việc lựa chọn, tiếp nhận và làm chủ công nghệ phù hợp với quy mô năng lực sản xuất.

c) Lựa chọn giới thiệu hỗ trợ các kết quả nghiên cứu có khả năng thương mại hóa cao đưa vào sản xuất thực tiễn, đặc biệt là các ứng dụng công nghệ vào chuỗi giá trị nông nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

a) Chủ động lồng ghép các nhiệm vụ, hoạt động phát triển thị trường, chất lượng an toàn thực phẩm để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Chương trình hàng năm và khi có yêu cầu.

2. Vụ Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ để phát triển sản phẩm hàng hóa ngành nông nghiệp và môi trường, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến khích các kết quả nghiên cứu có khả năng thương mại hóa cao đưa vào sản xuất thực tiễn.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán ngân sách hàng năm. Căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí dự toán cho các đơn vị để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

b) Phối hợp với Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường theo dõi, tổng hợp, giám sát kết quả triển khai Chương trình.

4. Các Cục chuyên ngành thuộc Bộ theo chức năng và nhiệm vụ được giao

a) Xây dựng các chính sách phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý.

b) Chủ động lồng ghép các nhiệm vụ, hoạt động chuyên môn để đề xuất nội dung hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất chuẩn hóa dữ liệu sản phẩm, xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu sản phẩm (truy xuất nguồn gốc, chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, bao bì, nhãn mác,...) phục vụ tiêu thụ trên nền tảng số.

c) Đề xuất các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ nông sản và môi trường trên nền tảng số hàng năm.

d) Ứng dụng truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm trên môi trường số; Khuyến khích hợp tác xã, nông hộ, doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử.

5. Cục Chuyển đổi số

a) Phối hợp với Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, nền tảng số, ứng dụng số dùng chung toàn ngành về chất lượng an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường.

b) Cung cấp hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Chương trình.

c) Phối hợp, tham gia trong công tác đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, làng nghề.

6. Báo Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện các nhiệm vụ truyền thông, quảng bá thuộc Chương trình; Phối hợp các đơn vị trong Bộ truyền thông, quảng bá các sản phẩm/mô hình tốt ở trong và ngoài nước.

7. Các cơ quan, đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc Bộ

a) Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

b) Phối hợp với các Cục chuyên ngành trong công tác đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, làng nghề.

c) Tổ chức/tham gia các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ; tham gia tư vấn hỗ trợ lựa chọn công nghệ phù hợp; ưu tiên nghiên cứu công nghệ có khả năng thương mại hóa cao đưa vào sản xuất thực tiễn.

8. Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp

Tham mưu tổ chức định kỳ hàng năm/quý các hoạt động/sự kiện xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ nông sản và môi trường trên nền tảng số; Hỗ trợ đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, làng nghề.

9. Các Hiệp hội ngành hàng

a) Tham gia hoạt động xúc tiến thương mại tại các thị trường nhằm quảng bá sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số Việt Nam có nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý.

b) Hướng dẫn hội viên đẩy mạnh thương mại trên nền tảng số, quản trị thương hiệu số, marketing số, hội nhập quốc tế.

c) Khuyến khích hội viên tham gia sàn thương mại điện tử.

d) Phối hợp với Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường trong việc tổng hợp phản hồi, khó khăn và nhu cầu về công nghệ/chính sách từ phía doanh nghiệp để phục vụ công tác điều chỉnh Chương trình hàng năm.

10. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) về tình hình triển khai Chương trình, những khó khăn và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện để tổng hợp gửi cơ quan đầu mối báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Các Hiệp hội ngành hàng nông nghiệp;
- Lưu: VT, CCPT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng

Phụ lục:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY TIÊU DÙNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ; THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

(Kèm theo Quyết định số ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình				
1	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình cụ thể của đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp	Kế hoạch của đơn vị được phê duyệt	Hàng năm
2	Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Chương trình; tham mưu xử lý kịp thời các nội dung phát sinh	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Vụ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	Hàng năm và khi có yêu cầu
3	Thông tin, phổ biến tới các tổ chức, cá nhân có liên quan về Chương trình	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Vụ Khoa học và Công nghệ	Văn bản thông báo	Quý I/2026
4	Tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên đề phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất về các quy định của pháp luật; các chính sách hỗ trợ về công nghệ số, thương mại điện tử, xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Vụ Khoa học và Công nghệ, các Cục chuyên ngành; Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
5	Đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số theo từng lĩnh vực chuyên ngành	Các Cục chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Báo cáo đề xuất	Quý II hàng năm
6	Lồng ghép các chương trình, đề án thuộc chuyên ngành với các chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026-2030,v.v.	Cục Chuyển đổi số, các Cục chuyên ngành, Văn phòng điều phối NTM	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Báo cáo đề xuất	Quý II hàng năm
7	Xây dựng các chương trình truyền thông, quảng bá trên môi trường số cho sản phẩm nông sản và môi trường Việt Nam, sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền	Báo Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam	Các Cục chuyên ngành, Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Năm 2026 -2030
II	Hỗ trợ thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm trên môi trường số				
1	Hỗ trợ đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, làng nghề	Cục Chuyển đổi số	Các Cục chuyên ngành, các Viện, trường, Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp,	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
			Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và Môi trường		
2	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất chuẩn hóa dữ liệu sản phẩm, xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu sản phẩm phục vụ tiêu thụ trên nền tảng số	Cục Chuyển đổi số, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Cục chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan	Dữ liệu nền tảng phục vụ kết nối được chuẩn hóa	Hàng năm
3	Hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chợ công nghệ số, hội chợ công nghệ số cấp vùng/địa phương	Cục Chuyển đổi số	Các Cục chuyên ngành, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp, Đoàn Thanh niên CS HCM	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Năm 2026 -2030
4	Tổ chức các phương thức bán hàng, quảng bá sản phẩm nông sản, đặc sản vùng miền, sản phẩm OCOP trên các nền tảng số (livestream, chợ TMĐT,...)	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Các Cục chuyên ngành, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Năm 2026 -2030
5	Phát triển mô hình hội chợ, triển lãm kết hợp với thực tế số hóa	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Năm 2026 -2030
6	Xây dựng mạng lưới XTTM nông nghiệp và môi trường kết nối với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm XTTM địa phương	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Năm 2026 -2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
III	Hỗ trợ thúc đẩy chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ				
1	Tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm kết nối cung - cầu công nghệ; các hoạt động tư vấn tại địa phương/doanh nghiệp nhằm hỗ trợ việc lựa chọn, tiếp nhận và làm chủ công nghệ phù hợp với quy mô năng lực sản xuất	Vụ Khoa học và Công nghệ, các Cục chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Năm 2026 -2030
2	Tổ chức giới thiệu các sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ mới của doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp; các sản phẩm của các làng nghề, làng nghề truyền thống	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Các Cục chuyên ngành, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Năm 2026 -2030
3	Hỗ trợ các kết quả nghiên cứu có khả năng thương mại hóa cao đưa vào sản xuất thực tiễn, đặc biệt là các ứng dụng công nghệ vào chuỗi giá trị nông nghiệp	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các Viện, Trường, các Cục chuyên ngành, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch được duyệt hàng năm	Năm 2026 -2030